

Bản án số: 522/2025/KDTM-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thúy Lan**- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 25 tháng 3 năm 2025 và ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 5/2020/KDTM-ST ngày 03/1/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST – KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST – KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH LV**

Địa chỉ: XX Khu dân cư YY, đường Z, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: bà U (Theo giấy ủy quyền số 3007/UQ-LV ngày 30/7/2004)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty Cổ phần E.V.N**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S, số XX ĐƯỜNG Đ, Phường C, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông T (Theo giấy ủy quyền số 261020/UQ-ESC ngày 26/10/2020)

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung điều chỉnh ngày 21/10/2024, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận

công khai chứng cứ và hoà giải, bà U – người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 (gọi tắt là “Hợp đồng”) và phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016, trong đó có thỏa thuận các nội dung sau: Giá trị hợp đồng: 12.000.000 VNĐ/ 1 tháng (đã bao gồm thuế); bị đơn có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho nguyên đơn từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo trên cơ sở nguyên đơn xuất hóa đơn cho bị đơn, trường hợp chậm thanh toán bị đơn phải chịu tiền phạt vi phạm chậm thanh toán; và một số điều khoản khác được nêu rõ trong hợp đồng. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn với các nội dung sau:

1. Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phí dịch vụ còn thiếu trong thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 09/2015 đến tháng 10/09/2019:

Căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng và Giấy báo có, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 48.000.000 đồng bao gồm các tháng sau:

Tháng	Hạn thanh toán cuối cùng	Số hóa đơn	Số tiền (VNĐ)
Tháng 11/2015	05/12/2015	109	12.000.000
Tháng 4/2016	05/5/2016	15	12.000.000
Tháng 6/2016	05/7/2016	74	12.000.000
Tháng 11/2018	05/12/2018	105	12.000.000

2. Yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả:

Theo quy định tại điểm 2.2 Điều II Hợp đồng về phương thức thanh toán:

*- Bên A thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên B số tài khoản Bên B.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho Bên B từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo, trên cơ sở Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A. Trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền cho Bên B thì Bên A phải chịu phạt vi phạm chậm thanh toán, với mức phạt là 0.15% x tổng số tiền chậm thanh toán/một ngày chậm trễ.”*

Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu quy định của pháp luật tại Điều 468 BLDS 2015, chúng tôi được biết pháp luật quy định về mức lãi suất như sau:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”

Như vậy, sau khi nhận thấy mức lãi suất 0,15% này vượt quá mức lãi suất trần theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015; nên nguyên đơn tự nguyện áp dụng mức lãi suất 10% như quy định của pháp luật để tính lãi chậm trả.

Tạm tính đến ngày 17/4/2025, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán như sau:

Đối với tháng 11/2015: 9 năm 3 tháng 43 ngày: 11.239.200 đồng (được tính từ ngày 06/12/2015 đến ngày 17/4/2025)

Đối với tháng 4/2016: 8 năm 10 tháng 43 ngày: 10.738.920 đồng (được tính từ ngày 06/5/2016 đến ngày 17/4/2025)

Đối với tháng 6/2016: 8 năm 8 tháng 43 ngày: 10.539.000 đồng (được tính từ ngày 06/7/2016 đến ngày 17/4/2025)

Đối với tháng 11/2018: 6 năm 3 tháng 43 ngày: 7.639.200 đồng (được tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 17/4/2025)

Tổng cộng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 88.156.320 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chấm dứt hợp đồng Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 và phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có trụ sở tại quận Bình Thạnh, TP.HCM nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại.

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

Ngày 25/8/2015, nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 (gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung sau: Nguyên đơn cung cấp dịch vụ bảo vệ nhằm bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn về tài sản và giữ xe cho bị đơn, thời hạn hợp đồng là từ ngày 01/9/2015 đến ngày 01/9/2016. Giá trị hợp đồng: 12.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế); bị đơn có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho nguyên đơn từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo trên cơ sở nguyên đơn xuất hóa đơn cho bị đơn, trường hợp chậm thanh toán bị đơn phải chịu tiền phạt vi phạm chậm thanh toán; và một số điều khoản khác được nêu rõ trong hợp đồng.

Ngày 27/10/2016, nguyên đơn và bị đơn ký kết phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016 với nội dung: Tăng cường 01 vị trí 8/24h, từ 8h đến 17h (thứ 2 đến thứ 6), từ 8h đến 12h (thứ 7) từ ngày 28/10/2016 đến 17h, ngày 10/11/2016. Giá dịch vụ tăng cường là 2.950.000/ 1 vị trí 8/24h/2 tuần. Địa điểm: tầng Y, số B DDUONG P.N.T, Phường F, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Những thay đổi trên bắt đầu áp dụng từ ngày 28/10/2016. Ngoài những nội dung thì các điều khoản của Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 giữa 2 bên vẫn giữ nguyên giá trị.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 ngày 25/8/2015 có thời hạn là từ 8 giờ ngày 01/9/2015 đến 8 giờ ngày 01/9/2016. Nhưng phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số

2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016 thì ngoài nội dung bổ sung tăng cường 01 vị trí 8/24h, từ 8h đến 17h (thứ 2 đến thứ 6), từ 8h đến 12h (thứ 7) từ ngày 28/10/2016 đến 17h, ngày 10/11/2016. Giá dịch vụ tăng cường là 2.950.000/ 1 vị trí 8/24h/2 tuần thì các điều khoản của Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC

- ESC/2015 giữa 2 bên vẫn giữ nguyên giá trị. Đồng thời, từ 2015 đến 01/2019, bị đơn vẫn có chuyển khoản để thanh toán chi phí bảo vệ cho nguyên đơn. Do đó, tuy nguyên đơn và bị đơn không gia hạn hợp đồng hay ký kết hợp đồng mới nhưng điều này chứng tỏ 2 bên vẫn tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015.

+ Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phí dịch vụ 48.000.000 đồng:

Căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng và Giấy báo có, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn còn nợ nguyên đơn các tháng 11/2015, tháng 4/2016, tháng 6/2016 và tháng 11/2018. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 48.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 17/4/2025: 40.156.320 đồng

Theo quy định tại 2.2 hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 ngày 25/8/2015 quy định: Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho Bên B từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo, trên cơ sở Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A. Trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền cho Bên B thì Bên A phải chịu phạt vi phạm chậm thanh toán, với mức phạt là 0.15% x tổng số tiền chậm thanh toán/một ngày chậm trễ. Nhưng nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 06 của tháng tiếp theo của tháng không thanh toán cho đến ngày 17/4/2025 với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương là 0.833%/tháng và 0.02777%/1 ngày), theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy mức lãi suất này thấp hơn lãi suất cho vay trung bình và dài hạn trên thị trường hiện nay là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi tháng 11/2015: được tính từ ngày 06/12/2015 đến ngày 17/4/2025: là: $12.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/năm \times 9 \text{ năm} + 0.833\%/tháng \times 3 \text{ tháng} + 0.027\%/ngày \times 43 \text{ ngày}) = 11.239.200 \text{ đồng}$.

Tiền lãi tháng 4/2016: được tính từ ngày 06/5/2016 đến ngày 17/4/2025: $12.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/năm \times 8 \text{ năm} + 0.833\%/tháng \times 10 \text{ tháng} + 0.027\%/ngày \times 43 \text{ ngày}) = 10.738.920 \text{ đồng}$.

Tiền lãi tháng 6/2016: được tính từ ngày 06/7/2016 đến ngày 17/4/2025: $12.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/năm \times 8 \text{ năm} + 0.833\%/tháng \times 8 \text{ tháng} + 0.027\%/ngày \times 43 \text{ ngày}) = 10.539.000 \text{ đồng}$.

Tiền lãi tháng 11/2018: được tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 17/4/2025: $12.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/năm \times 6 \text{ năm} + 0.833\%/tháng \times 3 \text{ tháng} + 0.027\%/ngày \times 43 \text{ ngày}) = 7.639.200 \text{ đồng}$.

Như vậy tiền lãi bị đơn còn thiếu nguyên đơn tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 40.156.320 đồng

Tổng cộng, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2025 là $48.000.000 \text{ đồng} + 40.156.320 \text{ đồng} = 88.156.320 \text{ đồng}$

+ Đối với yêu cầu bị đơn trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện

trả nợ cho bị đơn. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu Chấm dứt hợp đồng Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 và phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016: theo quy định tại khoản 2 Điều VIII của hợp đồng số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 thì nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng khi bị đơn không thanh toán phí dịch vụ hàng tháng theo đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chấm dứt hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 và phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016.

- *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 440, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Khoản 5 Điều 297 Luật thương mại năm 2005;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức và thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LV

1.1 Buộc Công ty Cổ phần E.V.N trả cho Công ty TNHH LV số tiền 88.156.320 đồng (bao gồm gốc là 48.000.000 đồng, lãi là 40.156.320 đồng), trả ngay sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Kể từ khi Công ty TNHH LV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần E.V.N chưa thi hành số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần E.V.N còn phải trả cho Công ty TNHH LV tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Chấm dứt hợp đồng Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 0109/HĐBV LVC - ESC/2015 và phụ lục hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2810/PLHĐBV-ESC/2016 ngày 27/10/2016 giữa Công ty TNHH LV và Công ty Cổ phần E.V.N

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 4.407.186 đồng Công ty Cổ phần E.V.N phải nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH LV số tiền tạm ứng án phí là 5.980.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2019/0017489 ngày 27/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP.HCM.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến

**BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại số 700/2021/KDTM-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông”,

Vụ án được xét xử công khai

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: **Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Phan Thông- Ông Phan Thông Huân**

Địa chỉ: 28 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế Song (theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2021)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Minh Việt**

Địa chỉ: 1/19 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hồng Phong**

Địa chỉ: Căn hộ B14.06 chung cư Linh Tây, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.

(Vắng mặt không lý do)

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Huyền**- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên toà báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của

những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt:

Nguyên đơn: đại diện là ông Nguyễn Thế Song có đơn xin vắng mặt

Bị đơn và người đại diện theo pháp luật: vắng mặt không có lý do

Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án và quyết định tuyên bố hoãn phiên tòa ngày 30/5/2022. Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa là 08 giờ 00 ngày 29/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 8 giờ 40 phút cùng ngày.

Thư ký

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hải An

Vũ Thị Ngọc Yến

**BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại số 700/2021/KDTM-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông”,

Vụ án được xét xử công khai

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: **Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Phan Thông- Ông Phan Thông Huân**

Địa chỉ: 28 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế Song (theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2021)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Minh Việt**

Địa chỉ: 1/19 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hồng Phong**

Địa chỉ: Căn hộ B14.06 chung cư Linh Tây, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.

(Vắng mặt không lý do)

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Huyền**- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do

vắng mặt:

Nguyên đơn: đại diện là ông Nguyễn Thế Song có đơn xin vắng mặt
Bị đơn và người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.
- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.
- Do nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên không có ai có yêu cầu gì trong phần thủ tục và không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới tại phiên tòa.

IV. Phần thủ tục hỏi

Chủ tọa công bố lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở.

Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không nêu ý kiến và không cung cấp chứng cứ gì.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận

V. Phần tranh luận

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không tranh luận.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh luận.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đọc bài phát biểu

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án

VI. Phần tuyên án

❖ Tuyên án: Sau khi nghị án thay mặt Hội đồng xét xử chủ tọa tuyên án như án gốc đã được thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản kết thúc vào lúc 08 giờ 50 phút cùng ngày

Thư ký

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hải An

Vũ Thị Ngọc Yến

TOÀN AÙN NHAÂN ĐÃÂN
QUÃÂN BÌNH THÃĨNH
THÃĨNH PHỐÃ HOÀ CHÍ MINH

COÃNG HỌÃ XÃÕ HOÃI CHUÛ NGHÓA VIỄÃT NAM
Nỗãc lããp - Tỗĩ do - Hãĩnh phũc

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

Vào hồi 8 giờ 15 phút ngày 30/5/2022 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

Hoài ñoàng xeùt xôu thaønh phaàn goàm coù:

- Thaảm phaàn, chuû toïa phieân toøa: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

- Hoài thaảm nhaân daân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2/ Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Ñã ñghò àun vui án kinh doanh thương mại thụ lý số 700/2021/KDTM-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông”, giữa:

Nguyên đơn: **Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Phan Thông- Ông Phan Thông Huân**

Địa chỉ: 28 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế Song (theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2021)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Minh Việt**

Địa chỉ: 1/19 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hồng Phong**

(*Vắng mặt không lý do*)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 3/3 các vấn đề sau:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa là 08 giờ 00 ngày 29/06/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 25 phút cuøng ngaøy

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ngọc Yến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

Hoài ñoàng xeùt xöu thaønh phaàn goàm coù:

- Thaảm phaùn, chuû toïa phieân toøa: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

- Hoài thaảm nhaân daân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2/ Bàø **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Ñaõ nghò aùn vùi án kinh doanh thương mại thụ lý số 700/2021/KDTM-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông”, giữa:

Nguyên đơn: **Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Phan Thông- Ông Phan Thông Huân**

Địa chỉ: 28 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế Song (theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2021)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Minh Việt**

Địa chỉ: 1/19 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hồng Phong**

(Vắng mặt không lý do)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 3/3 các vấn đề sau:

1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Phan Thông - Ông Phan Thông Huân

1.1 Buộc Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Việt trả cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại Phan Thông – Ông Phan Thông Huân số tiền 2.751.416.029 đồng (bao gồm gốc là 1.904.595.000 đồng, lãi là 846.821.029 đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Kể từ khi Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại Phan Thông – Ông Phan Thông Huân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Việt chưa thi hành số tiền nêu trên thì Công ty cổ phần xây dựng công trình

Minh Việt còn phải trả cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại Phan Thông – Ông Phan Thông Huân tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 87.028.321 đồng Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Việt phải nộp. Hoàn trả cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại Phan Thông – Ông Phan Thông Huân số tiền tạm ứng án phí là 42.226.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2019/0089679 ngày 05/05/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP.HCM.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 40 phút cuøng ngaøy

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ngọc Yến

